

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 93/2019/HNGĐ - ST
Ngày 01 tháng 8 năm 2019
V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi
con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Thu Yến.

2. Ông Trần Tấn Thanh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Phạm Vân Trang – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:*
Bà Ngô Thị Cẩm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 321/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2019/QĐXXST-HN ngày 01 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1990 (Có mặt).

Địa chỉ: số A đường HL, khu phố F, phường F, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh Võ Anh Q, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Địa chỉ: số B ấp BP, xã TMC, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn, bản tự khai, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L trình bày: Chị và anh Q kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường F, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Thời gian đầu chung sống vợ chồng với nhau không có hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên cãi vã và có quan điểm sống bất đồng. Nay chị thấy tính tình không còn phù hợp, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và không thể quy trì cuộc hôn nhân này.

Hiện tại chị và anh Q đã ly thân nên chị yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết các yêu cầu sau:

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Võ Anh Q.

- Về con chung: có 01 con chung tên Võ Ngọc Thúy V, sinh năm 2011, hiện đang sống với mẹ. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi con trưởng thành, lao động được.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Võ Anh Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng anh vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn. Về con chung yêu cầu được nuôi con, yêu cầu chồng cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con 18 tuổi lao động được. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng qui định pháp luật. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Mỹ L yêu cầu được ly hôn với anh Võ Anh Q. Anh Q có địa chỉ tại thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ qui định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 36 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định tranh chấp ly hôn, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Anh Võ Anh Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng qui định tại các Điều 174, Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Q.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Q cưới nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường F, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang vào ngày 14/01/2010 nên là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị L trình bày quá trình chung sống vợ chồng không có hạnh phúc, nguyên nhân vợ chồng thường xuyên cãi vã do bất đồng quan điểm sống. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân, đời sống chung vợ chồng không có nên yêu cầu ly hôn.

Anh Nguyễn Văn Q vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng không có văn bản trình bày ý kiến xem như anh từ bỏ các quyền của mình theo quy định tại Điều 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] Xét thấy, mối quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh Q là không thể hàn gắn vì đời sống chung vợ chồng không có, mục đích hôn nhân không đạt được, chị L khẳng định không còn tình cảm với anh Q. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L, cho chị được ly hôn với anh Q.

[2.3] Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Ngọc Thúy V, sinh ngày 13/11/2011. Khi ly hôn chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi con, yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi, lao động được. Xét yêu cầu này của chị L là phù hợp, bởi cháu Thúy V từ nhỏ đến nay đều ở với mẹ do mẹ chăm sóc, vì vậy để đảm bảo sự ổn định cho cháu nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình tiếp tục giao cháu Thúy V cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

[2.4] Về mức cấp dưỡng nuôi con, chị L yêu cầu Tòa án giải quyết mức cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/ tháng, đến khi con đủ 18 tuổi, lao động được. Căn cứ Điều 82, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, yêu cầu của chị L là phù hợp nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Võ Anh Q phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 36, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ L.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn với anh Võ Anh Q.

2/ Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Ngọc Thúy V, sinh ngày 13/11/2011. Giao cháu Thúy V cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Võ Anh Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ ngày tuyên án đến khi cháu Thúy V đủ 18 tuổi, lao động được.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo qui định của pháp luật.

3/ Về tài sản chung: Không có.

4/ Về nợ chung: Không có.

5/ Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0014256 ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho nên chị đã nộp xong.

Anh Võ Anh Q phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, chị L có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm. Anh Q được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND TPMT;
- UBND phường 8, TPMT
- Các đương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Tiên